

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HS-ST

Ngày: 14-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, đối với:

Bị cáo ĐỖ TRẦN T sinh ngày 31/10/1990, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; số căn cước công dân: 034090006886 nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 11/12; con ông Đỗ Thái S sinh năm 1966 và bà Trần Thị P sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 23/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2023, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/6/2022); tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 618/2012/HSST ngày 16/11/2012 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016, nộp xong án phí hình sự, án phí dân sự và các khoản bồi thường ngày 27/02/2013); bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2025 đến ngày 11/02/2025 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, Công an tỉnh T; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trần Thái mắc nghiện ma túy từ tháng 12/2024. Qua một số người quen ngoài xã hội, T biết ở khu vực cầu T, thuộc địa phận xã T, huyện T có người bán

ma túy nên vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05/02/2025, T thuê xe ôm từ nhà đến khu vực cầu T tìm mua ma túy để sử dụng; đến nơi, T xuống xe, đi bộ quanh khu vực cầu, T gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ T hỏi và mua được của người đó 06 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. T đã trả tiền và nhận ma túy. T cất giấu 06 gói ma túy trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi nhờ xe mô tô của người qua đường về về xã H, huyện T. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi về đến đoạn đường thuộc thôn B, xã H, quan sát thấy bên đường có khu đất vắng người, T xuống xe, đi bộ đến khu đất định sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an xã H và Công an xã T đi làm nhiệm vụ phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Giang Văn C và ông Lê Đức V, T tự nguyện lấy trong túi áo khoác 06 gói ma túy giao nộp. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, dẫn giải T đến trụ sở Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và các thủ tục theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không thu giữ, đồ vật, tài sản gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính của người bán ma túy cho T.

Tại Kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *"Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Heroin (H), có tên khoa học là: Diacelmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,3734 gam (Không phải ba nghìn bảy trăm ba mươi tư gam). Heroine STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).*

Cáo trạng số 71/CT-VKSTT ngày 31/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đỗ Trần T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

- Bị cáo Đỗ Trần T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đỗ Trần T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Trần T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/02/2025;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,3360 gam ma túy loại Heroine sau khi giám định còn lại và toàn bộ bao gói đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 127/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T;

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật quản lý do tổ công tác Công an xã H và Công an xã T lập ngày 05/02/2025; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: ông Giang Văn C và ông Lê Đức V.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: khoảng 13 giờ 45 phút ngày 05/02/2025, tại trục đường thuộc thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình; Đỗ Trần T có hành vi cất giấu trong túi áo khoác bên trái, phía trước đang mặc 06 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3734 gam, mục đích sử dụng cho bản thân.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma túy; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy; bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[5] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[6] Bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[7] Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy Heroine mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Đỗ Trần T 0,3734 gam, sau khi giám định còn lại là 0,3360 gam thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Bị cáo Đỗ Trần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Trần T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Trần T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/02/2025.
3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,3360 gam ma túy loại heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của Đỗ Trần T trong phong bì hoàn trả

mẫu vật giám định số 127/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T (Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 03/4/2025).

4. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đỗ Trần T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Đỗ Trần T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/4/2025./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh